TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày 12-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ . Bà Trần Thị Chiếm

2/ . Bà Võ Thị Thu Nga

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST – HS ngày 17/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST – HS ngày 12/4/2021 đối với bị cáo:

Lương Ngọc T (Tên gọi khác: Queo); sinh năm: 1984 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 369/27 Châu Thị Kim, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: số 369/27 Châu Thị Kim, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha ruột: Lương Văn B (còn sống); mẹ ruột: Nguyễn Thị C (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay; có mặt.

Người bị hại: Ông Trương Văn H, sinh năm 1953; cư ngụ: Số 369/19 Châu Thị Kim, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn G, sinh năm 1968; cư ngụ: Số 278 Nguyễn Thông, xã B thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

2/ Bà Lương Thị Mộng C, sinh năm 1978; cư ngụ: Số 369/27 Châu Thị Kim, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

3/ Ông Lương Văn M, sinh năm 1964; cư ngụ: Số 369/21 Châu Thị Kim, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, Lương Ngọc T đi bộ từ nhà đến nhà nội Tú là ông Lương Văn M, ngụ địa chỉ 369/21 Châu Thị Kim, phường 7, thành phố T lấy một cái thang sắt ở sau nhà vác ra, dựng tựa vào hàng rào bê tông để trèo qua nhà ông Trương Văn H(nhà kế bên) nhằm mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi vào bên trong khuôn viên nhà ông H, T tiếp tục trèo lên 01 cây xanh cạnh nhà để chuyền qua mái nhà. Tiếp đó T dùng tay gỡ mấy tấm ngói lợp ra, nhanh chóng bước xuống ngay vị trí đặt máy giặt trong nhà, rồi bước xuống nền nhà và đi tìm tài sản. Sau đó, T phát hiện có 01 bộ lư đồng đặt trên bàn thờ nên lấy bộ lư đồng trên gồm có 02 chân đèn và lư hương (đồ cắm nhang) đặt xuống đất. Sau đó, T lấy cái khăn vải màu hồng ngay chỗ phơi đồ nhà ông Hinh quấn bộ lư lại. T tiếp tục mở cửa tủ phát hiện có 02 bộ trà rồng nổi bằng sứ, trong đó có 01 bộ trà rồng nổi loại I, gồm có 01 bình trà, 06 dĩa, 05 tách, 02 dĩa bánh và 01 bộ trà rồng nổi loại III, gồm có 02 bình trà (có 01 bình không có nắp), 07 dĩa và 06 tách lấy hết 02 bộ trà rồng nổi trên, bỏ vào 01 túi nhựa lấy gần đó, rồi đem tất cả các tài sản trộm được ra sau nhà, mở cửa đi ra ngoài vườn, chui qua 01 lỗ hàng rào, mang số tài sản trên đi cất giấu tại khu đất trống sau nhà T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến Bệnh viên Tâm thần Long An để uống thuốc methanol thì gặp một nam thanh niên tên Thư (không rõ họ tên, địa chỉ), T nhờ Thư chở về nhà, rồi lấy các tài sản trộm đến bán tại tiệm phế liệu của ông Trần Văn G, sinh năm 1968, trú tại số 278 Nguyễn Thông, xã B, thành phố T, tỉnh Long An. Bộ lư đồng T bán với giá 75.000 đồng/kg, tổng cộng 23,5kg được 1.762.500 đồng; 01 bộ trà rồng nổi loại I và 01 bộ trà rồng nổi loại III bán được 200.000 đồng. Tú kêu ông G trả luôn cho Tú là 2.000.000 đồng chẵn. Sau đó, Tú sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật vụ án gồm:

+ 01 (một) bộ lư đồng cao khoảng 70cm, gồm 02 chân đèn và lư.

+ 01 (một) bộ trà rồng nổi loại I, gồm 01 bình trà, 06 dĩa, 05 tách, 02 dĩa bánh.

+ 01 (một) bộ trà rồng nổi loại III, gồm 02 bình trà (01 bình trà không có nắp), 07 dĩa, 06 tách.

+ 01 (một) khăn vải màu hồng, kích thước 0,71m x 1,30m.

+ 01 (một) túi nhựa màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 414/KL - HĐĐG ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An xác định tổng giá trị tài sản nêu trên (01 bộ lư, 02 bộ trà rồng nổi loại I và III) là 11.667.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Ngọc T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 414/KL - HĐĐG ngày 11 tháng 12 năm 2020 và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTA-HS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Lương Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lương Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt Lương Ngọc Tú 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lương Ngọc T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào ngày 05 tháng 5 năm 2020, Lương Ngọc T dùng cái thang sắt trèo qua khuôn viên nhà ông Trương Văn H. Sau đó, Lương Ngọc T tiếp tục trèo lên mái nhà gỡ mấy tấm

ngói lợp và leo vào bên trong nhà của ông H. Lương Ngọc T tiến hành lục lọi, tìm kiếm và lấy một số tài sản của ông Hinh như sau: 01 (một) bộ lư đồng, gồm 02 chân đèn và lư; 01 (một) bộ trà rồng nổi, gồm 01 bình trà, 06 dĩa, 05 tách, 02 dĩa bánh; 01 (một) bộ trà rồng nổi, gồm 02 bình trà (01 bình trà không có nắp), 07 dĩa, 06 tách với tổng giá trị 11.667.000 đồng. Mục đích Tú lấy tài sản của ông H là để bán lấy tiền tiêu xài. Việc bị cáo T lấy tài sản đi khỏi nơi cất giữ không được sự đồng ý của ông H. Như vậy, hành vi của bị cáo T thể hiện sự lén lút khi chiếm đoạt tài sản chủ sở hữu.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và người làm chứng.

Từ sự phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự thì "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị cáo chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với tang vật vụ án: 01 (một) bộ lư đồng cao khoảng 70cm, gồm 02 chân đèn và lư; 01 (một) bộ trà rồng nổi loại I, gồm 01 bình trà, 06 dĩa, 05 tách, 02 dĩa bánh; 01 (một) bộ trà rồng nổi loại III, gồm 02 bình trà (01 bình trà không

có nắp), 07 dĩa, 06 tách; 01 (một) khăn vải màu hồng, kích thước 0,71m x 1,30m; 01 (một) túi nhựa màu trắng thuộc sở hữu của ông Trương Văn Hinh.

Ngày 28/01/2021, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Tân An đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho ông Trương Văn H là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên bản án không đề cập.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với 01 cái khăn vải màu hồng, bị cáo T dùng quấn bộ lư đồng và 01 túi nhựa đựng 02 bộ trà rồng nổi, mà T đã lấy tại nhà ông Hinh; các tài sản này đã cũ, ông H không yêu cầu định giá nên không đề cập đến.

Đối với cái thang sắt mà T dùng để leo rào qua nhà ông H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố T không thu giữ là phù hợp.

Đối với ông Trần Văn G đã mua tài sản trộm cắp của bị cáo T. Khi mua, ông Giàu không biết tài sản trên do Tú Trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT-Công an thành phố T không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự với ông G là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên Thư đã chở T đi bán tài sản trộm cắp, do chưa xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2021.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Ngọc T 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Đoàn Thị Thu Thảo

* ***Nơi gởi:***
- TAND Tỉnh
- VKDND TPTA
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Tĩnh – Võ Thị Thu Nga	**Đoàn Thị Thu Thảo**

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Kim Uyên – Phạm Văn Hải	**Đoàn Thị Thu Thảo**